

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày **20 tháng 01 năm 2021**, đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng K (đã chết) và bà Hồ Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Có 02 tiền án đều đã được xóa án tích:

- Bản án số 12/HSST/2005 ngày 02/3/2005 Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc.

- Bản án số 22/HSST/2014 ngày 26/6/2014 Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2020, đến ngày 30-10-2020 chuyển tạm

giám; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn Q, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Đồng Hoàng A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, khoảng 08h 00' ngày 28-10-2020, Trần Văn N điều khiển xe máy Honda Wave màu sơn xanh BKS 16H9-9213 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N đã mua 01 túi nilon ma túy đá của một người phụ nữ không quen biết với giá 100.000 đồng. N cầm số ma túy vừa mua được vào lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi N đi đến tổ 8, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an quận D kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy N mang theo.

Kết luận giám định số 684/KLGD-MT ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn N gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,34 gam, là loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe moto BKS 16H9 – 9213, kết quả giám định có số khung HC08022Y-281009 và số máy HC08E-0281000 là số nguyên thủy của nhà sản xuất, đăng ký mang tên Đồng Văn T, địa chỉ: Đ, H, Hải Phòng. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh Đặng Văn T, sinh năm: 1972, ở thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Anh T khai đã mua của anh Đồng Văn T (không có giấy tờ mua bán). Anh T cho N mượn, nhưng không biết việc N sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 18/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận D đã trả 01 xe máy Honda Wave màu sơn xanh BKS 16H9 - 9213 cho anh T; 01 phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ công tác xét xử.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Văn N quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và xin được khoan hồng của pháp luật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 28-10-2020, tại tổ 8 phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Trần Văn N bị bắt quả tang khi đang cất giữ bất hợp pháp ở lòng bàn tay trái 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; theo kết luận giám định là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,34 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương cần phải xử lý nghiêm và có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng huân chương tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội, đồng thời còn là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác, với khối lượng ma túy tàng trữ như đã phân tích ở trên cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn N **18** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-10-2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- **Trại tạm giam** Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải